

Số: 3438 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 04 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị Mão,
xóm 8, xã Hưng Nguyên Nam, tỉnh Nghệ An (lần hai)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Nghị định số 155/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020.

Căn cứ Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Xét đơn khiếu nại của bà Ngô Thị Mão, công dân xóm 8, xã Hưng Nguyên Nam, tỉnh Nghệ An.

Theo đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 1329/TTR-PIII ngày 24/7/2026 kèm theo báo cáo kết quả xác minh khiếu nại của bà Ngô Thị Mão.

I. TÓM TẮT NỘI DUNG KHIẾU NẠI

Bà Ngô Thị Mão khiếu nại UBND xã Hưng Lam (cũ) và UBND xã Xuân Lam (cũ) không thực hiện giao đất cho gia đình bà theo Kết luận thanh tra số 201/KL-UBND ngày 03/11/2016 và Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND huyện Hưng Nguyên (cũ), làm ảnh hưởng đến quyền lợi về đất đai của gia đình bà.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI (LẦN ĐẦU)

Ngày 17/4/2026, Chủ tịch UBND xã Hưng Nguyên Nam ban hành Quyết định số 1265/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với khiếu nại của bà Ngô Thị Mão, trong đó kết luận bà Ngô Thị Mão khiếu nại sai, bởi vì:

- Từ năm 1994 trở về trước, bà Ngô Thị Mão có đất và nhà ở tại vùng khu vực xóm 9, xã Hưng Lam (ngoài đê).

- Trước nguy cơ nhà bị sạt lở, bà có đơn, xã thống nhất giao đất để di dời ra khỏi vùng sạt lở, đã giao 01 lô đất tại vùng Trẹm đê 42 (cùng 06 hộ khác). Tuy nhiên sau khi giao đất Hạt quản lý đê 42 có ý kiến nên UBND xã Hưng Lam không cho gia đình bà Mão làm nhà ở.



- Tại thời điểm UBND xã Hưng Lam giao đất cho các hộ (năm 1994) không có chủ trương của Nhà nước về việc di dời, bố trí đất ở cho các hộ dân trong khu vực; chưa có đầy đủ căn cứ pháp lý và chưa được cấp có thẩm quyền cho phép, dẫn đến tình trạng một số hộ được bố trí đất nằm trong hành lang bảo vệ đê. Như vậy, việc UBND xã Hưng Lam giao đất ở cho các hộ dân tại thời điểm đó là không phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 23 Luật Đất đai năm 1993 (giao không đúng thẩm quyền).

- Năm 1995 bà Mão nhận chuyển nhượng đất của ông Trần Trọng Duyệt và làm nhà ở tại thửa đất đó, hiện thửa đất đã được cấp đổi Giấy chứng nhận QSD đất số CU 441807 ngày 12/8/2020 tại thửa đất số 815, tờ bản đồ số 04 (nay là tờ số 77) thuộc xóm 8, xã Hưng Nguyên Nam.

- Từ năm 1994 đến năm 2003 bà Mão không có ý kiến do xã Hưng Lam cấp rải rác cho các hộ cùng giao với gia đình bà, khi đó xã Hưng Lam vẫn để đất cho gia đình bà để sản xuất hoa màu.

- Từ năm 2004 - tháng 10/2016 (trước khi có Kết luận thanh tra): tại thời điểm xét duyệt gia đình bà Mão không có đất ở và nhà ở tại vị trí có nguy cơ sạt lở; mặt khác bà Mão đã có đất ở tại nơi ở mới do nhận chuyển nhượng năm 1995 từ ông Trần Trọng Duyệt nên UBND xã Hưng Lam đã không xét bà vào danh sách thuộc đối tượng di dân sạt lở năm 2010, 2011.

- Sau khi Kết luận thanh tra số 201/KL-UBND ngày 03/11/2016 và Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND huyện Hưng Nguyên: tháng 01/2020, UBND xã Hưng Lam đã thực hiện nhiệm vụ, tuy nhiên bà Mão không thống nhất nên không có cơ sở đề nghị các cấp xử lý, qua làm việc với ông Trần Văn Duyệt và ông Nguyễn Lưu Việt đều khẳng định đã trực tiếp làm việc về vị trí các lô đất dự kiến đưa vào xin ý kiến giao cho hộ gia đình bà Mão nhưng bà Mão không thống nhất.

- Từ tháng 02/2020 đến tháng 6/2025, UBND xã Xuân Lam không được bàn giao nội dung của bà Mão. Năm 2024, bà Mão có gặp trực tiếp Chủ tịch UBND xã Xuân Lam (trao đổi bằng miệng, không có đơn) đề xuất bổ sung gia đình bà vào danh sách 100 hộ thuộc diện tái định cư dời lở vùng Mô Y. Tuy nhiên danh sách 100 hộ thuộc diện tái định cư dời lở vùng Mô Y do UBND xã Hưng Lam (cũ) lập năm 2011 nên không có cơ sở thực hiện.

- Văn bản số 75/UBND-KT ngày 20/01/2026 của UBND xã trả lời kiến nghị của bà Ngô Thị Mão với nội dung: “Trường hợp bà Ngô Thị Mão đã di dời và ổn định chỗ ở từ năm 1995, hiện nay không thuộc khu vực phải di dời và không nằm trong danh sách đối tượng thuộc dự án bố trí ổn định dân cư đang triển khai trên địa bàn, UBND xã chưa có cơ sở pháp lý và thẩm quyền để xem xét bố trí đất ở theo kiến nghị” là phù hợp với quy định của luật và điều kiện thực tế. Không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngô Thị Mão.

III. KẾT QUẢ XÁC MINH

1. Kết quả làm việc với người khiếu nại

Qua làm việc, bà Ngô Thị Mão trình bày: nội dung khiếu nại của bà đã được Chủ tịch UBND xã Hưng Nguyên Nam giải quyết khiếu nại (lần đầu) tại Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 nhưng bà không đồng ý nên đã làm đơn khiếu nại (lần hai) gửi Chủ tịch UBND tỉnh. Tại buổi làm việc, bà Ngô Thị Mão bổ sung một số ý kiến như sau:

- Gia đình bà đã được UBND xã Hưng Lam tổ chức giao đất thực địa tại khu vực Trẹm đê 42, nhưng sau đó vị trí này được xác định nằm trong hành lang bảo vệ đê điều nên không được xây dựng nhà ở. Bà đề nghị làm rõ có hay không văn bản hủy bỏ kết quả giao đất thực địa hoặc chấm dứt quyền lợi của gia đình?, trường hợp không có thì căn cứ pháp lý nào để không tiếp tục thực hiện việc giao đất?. Bà đề nghị xác định trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong việc bố trí đất thay thế và nguyên nhân đến nay vụ việc vẫn chưa được giải quyết dứt điểm; đồng thời, đề nghị làm rõ vì sao khu đất đã giao thực địa cho gia đình chưa có quyết định thu hồi hoặc văn bản hủy bỏ việc giao đất, gia đình không được xây dựng với lý do thuộc hành lang bảo vệ đê điều, trong khi từ khoảng năm 2006 đến nay trên cùng khu vực đó vẫn có nhà ở tồn tại.

- Về quá trình cấp đất, đổi đất cho các hộ dân cùng diện: Bà cho rằng cùng đợt di dời do sạt lở và giao đất tại khu vực Trẹm đê 42, một số hộ dân cùng diện đã được cấp đất hoặc đổi đất để ổn định cuộc sống. Bà đề nghị làm rõ quá trình giải quyết đối với các hộ dân cùng diện, căn cứ pháp lý, quỹ đất sử dụng, trình tự, thủ tục thực hiện và đối chiếu hồ sơ để xác định vì sao các hộ dân khác đã được giải quyết trong khi gia đình bà chưa được thực hiện quyền lợi theo Quyết định số 1040/QĐ-UBND; đồng thời đánh giá việc áp dụng pháp luật có bảo đảm khách quan, thống nhất, bình đẳng và đúng quy định hay không.

Chứng cứ người khiếu nại cung cấp: Ngoài những tài liệu mà công dân đã cung cấp cho UBND xã Hưng Nguyên Nam trong việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), bà Ngô Thị Mão không cung cấp được thêm tài liệu nào mới.

2. Kết quả làm việc với UBND xã Hưng Nguyên Nam

2.1. Hồ sơ địa chính qua các thời kỳ

Thửa đất UBND xã Hưng Lam (cũ) giao cho 07 hộ dân vùng Trẹm đê 42 (theo biên bản giao đất năm 1994), được thể hiện như sau:

- Theo Bản đồ 299: thuộc một phần của thửa đất số 37, tờ bản đồ số 03, diện tích 10.000 m².

- Theo Sổ mục kê: thể hiện là đất màu (ghi chú là đất P.tạp), chủ sử dụng đất là UB.

- Theo Bản đồ địa chính năm 2000: thửa đất số 50 và số 59, tờ bản đồ số 79 (tờ số 07 xã Hưng Lam cũ), thể hiện là đất Hgb do UBND xã quản lý.

2.2. Nguồn gốc và quá trình sử dụng vùng đất Trẹm đê 42 đã giao cho 07 hộ dân

Trước khi giao cho 07 hộ dân, vùng đất này là đất trống do UBND xã quản lý. Sau khi giao cho 07 hộ dân: do phát hiện vùng đất này nằm trong hành lang

bảo vệ đề nên các hộ dân không được sử dụng để xây nhà ở và gia đình bà Ngô Thị Mão đã sản xuất hoa màu trên phần đất được giao cho đến năm 2003.

Từ năm 2004, UBND xã Hưng Lam lấy một phần diện tích đất đã giao cho 07 hộ để cho ông Nguyễn Văn Hoa thuê làm xưởng gỗ; phần còn lại giao khoán cho ông Cao Văn Trí sản xuất nông nghiệp từ năm 2015.

2.3. Hiện trạng sử dụng đất

Toàn bộ các thửa đất đã giao cho 07 hộ dân vào năm 1994, trong đó có bà Ngô Thị Mão nằm trong hành lang bảo vệ đề 42 và hành lang kê đề.

- Tại phần đất ông Nguyễn Văn Hoa thuê có 02 nhà cấp 4 tường gạch xây tấp lờ; 01 nhà lợp mái ngói hai gian một lối và các công trình phụ trợ; 01 nhà hai gian lợp tôn và mặt bằng lán trại tạm làm xưởng cưa với tổng diện tích 1.765,7 m²).

- Thửa đất gia đình bà Ngô Thị Mão ở trước những năm 1994 (trước khi được giao đất): hiện trạng không còn do đã bị dạt lở hoàn toàn xuống sông.

2.4. Việc giao đất cho 06 hộ dân có tên trong biên bản giao đất năm 1994 cùng với gia đình bà Ngô Thị Mão:

- Bà Hoàng Thị Nhỏ và ông Dư Văn Cẩn đã được giao đất và cấp GCNQSD đất số AO 884575 ngày 17/8/2009 tại vùng Xứ đồng đường Ngang theo hình thức nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất (*hộ gia đình nộp tiền vào ngân sách huyện Hưng Nguyên theo phiếu nộp tiền và biên lai ngày 07/7/1998 với số tiền sử dụng đất phải nộp 600.000 đồng*).

- Ông Nguyễn Mạnh Tường và bà Nguyễn Thị Dung đã được giao đất và cấp GCNQSD đất số AO 884584 ngày 17/8/2009 tại vùng tại vùng Xứ đồng đường Ngang theo hình thức nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất (*hộ gia đình nộp tiền vào ngân sách huyện Hưng Nguyên theo phiếu nộp tiền và biên lai ngày 07/7/1998 với số tiền sử dụng đất phải nộp 600.000 đồng*).

- Ông Nguyễn Văn Đức và bà Phạm Thị Thủy đã được giao đất và cấp GCNQSD đất số AO 884582 ngày 17/8/2009 tại vùng xứ đồng đường Ngang theo hình thức nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất (*hộ gia đình nộp tiền vào ngân sách huyện Hưng Nguyên theo phiếu nộp tiền và biên lai ngày 07/7/1998 với số tiền sử dụng đất phải nộp 600.000 đồng*).

- Ông Nguyễn Văn Minh hiện đang ở thửa đất trong đề có nguồn gốc xã giao không đúng thẩm quyền năm 2003 (có phiếu thu tiền), chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Ông Lưu Văn Quang đã được giao đất và cấp GCNQSD đất số Q293454 ngày 7/4/2000 tại xứ đồng ngang. Ông Quang không ở thửa đất này mà chuyển nhượng lại cho hộ gia đình khác, hiện nay ông Quang mua lại đất của chú và ra ở phía ngoài đề.

- Bà Dư Thị Nhỏ đã được giao đất và cấp GCNQSD đất số Q303455 ngày 7/4/2000 tại xứ đồng ngang (bà Nhỏ là vợ liệt sỹ) vì vậy thời điểm được giao đất và cấp GCNQSD đất đó không phải nộp tiền sử dụng đất.

2.6. Việc thực hiện Kết luận số 201/KL-UBND ngày 03/11/2016 và Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND huyện Hưng Nguyên

UBND xã Hưng Nguyên Nam ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 1265/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 dựa trên kết quả làm việc với một số người có liên quan để kết luận, không có hồ sơ thể hiện việc UBND xã Hưng Lam, UBND xã Xuân Lam thực hiện Kết luận số 201/KL-UBND ngày 03/11/2016 và Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND huyện Hưng Nguyên.

Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, bà Ngô Thị Mão đã đến UBND xã đề nghị giải quyết việc giao đất cho gia đình bà theo Kết luận số 201/KL-UBND của UBND huyện Hưng Nguyên. Để có cơ sở giải quyết vụ việc của bà Ngô Thị Mão, UBND xã Hưng Nguyên Nam đã có văn bản xin ý kiến của Sở NN&MT. Trên cơ sở đó, UBND xã đã có Văn bản số 75/UBND-KT ngày 20/01/2026 trả lời kiến nghị của bà Ngô Thị Mão. Không nhất trí với văn bản trả lời đó, bà Ngô Thị Mão đã làm đơn khiếu nại và đã được Chủ tịch UBND xã Hưng Nguyên Nam thụ lý giải quyết tại Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 17/4/2026.

2.7. Hồ sơ UBND xã Hưng Nguyên Nam cung cấp gồm

- Hồ sơ giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị Mão (lần đầu)
- Bản đồ 299 và Sổ mục kê năm 1997; Bản đồ đo đạc năm 2000 và Sổ mục kê năm 2000.
- Biên bản giao đất ngày 23/10/1994 của UBND xã Hưng Lam.
- Các Hợp đồng thuê đất với ông Nguyễn Văn Hoa và ông Cao Văn Trí.
- Hồ sơ thanh tra năm 2016 tại xã Hưng Lam.
- GCNQSD đất cho gia đình bà Ngô Thị Mão tại xóm 8 và hồ sơ cấp GCNQSD đất cho 05 hộ dân cùng thời điểm cấp đất năm 1994 với bà Mão.
- Thông báo kết quả tiếp dân ngày 24/12/2025 của UBND xã Hưng Nguyên Nam.

3. Kết quả làm việc với một số cá nhân có liên quan

3.1. Kết quả làm việc với một số cá nhân được giao đất cùng thời điểm với bà Ngô Thị Mão năm 1994

- Các công dân: Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Văn Đáo, Nguyễn Văn Minh, Lưu Văn Quang trình bày: Trước đây, họ có đất ở xóm 6 ven sông, do đất bị sạt lở nên UBND xã Hưng Lam đã cấp cho mỗi hộ 01 thửa đất tại ven đê 42 (cùng thời điểm có 07 hộ) nhưng do vùng đất đó nằm trong hành lang bảo vệ đê không được xây dựng nhà ở. Sau đó, UBND xã thu hồi (không có văn bản) và cấp đất cho họ nơi ở khác. Năm 1997-1998 có 05 hộ được giao đất và hiện nay đã được cấp GCNQSD đất. Khi cấp đất đều có thu tiền (1.680.000đ) nhưng sau 01 năm thì UBND xã trả lại.

3.2. Kết quả làm việc với một số cán bộ, công chức đã từng làm việc tại UBND xã Hưng Lam

- Ông Nguyễn Trung Tiến (nguyên là công chức địa chính xã Hưng Lam từ năm 1989 đến tháng 5/1995, Phó Chủ tịch UBND xã Hưng Lam từ năm 2010 đến năm 2020) trình bày: khi giao đất cho 07 hộ bị ảnh hưởng đất do sạt lở (trong đó có gia đình bà Ngô Thị Mão), do không nắm được quy định của nhà nước nên ông đã tham mưu cho UBND xã cấp đất cho 07 hộ tại vùng Trẹm đê 42. Sau khi giao thì ông mới biết vùng đất đó nằm trong hành lang bảo vệ đê 42 nên thông báo cho các hộ đó không được xây dựng nhà để ở. Gia đình bà Ngô Thị Mão là trường hợp bị ảnh hưởng nghiêm trọng buộc phải di dời do sạt lở, buộc phải có đất để ở. Từ năm 2010 - 2020, UBND xã được giao thực hiện Kết luận số 201/KL-UBND ngày 03/11/2016 và Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND huyện Hưng Nguyên. UBND xã đã họp và tìm cách giải quyết trường hợp của bà Ngô Thị Mão theo các hướng như sau: giao đất theo Dự án của Sở Nông nghiệp (đợt 2 kèm theo danh sách khảo sát 100 hộ) hoặc lấy quỹ đất của xã còn 02 lô đất thuộc dự án của Sở Nông nghiệp (đợt 1) nằm tại vị trí trước cửa Đền Nhâm dân không bốc thăm để ở nhưng các phương án này đều chưa làm việc với bà Mão nên cũng chưa thực hiện được Kết luận 201/KL-UBND ngày 03/11/2016 và Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND huyện Hưng Nguyên.

- Ông Phạm Văn Hưng (nguyên là công chức địa chính xã Hưng Lam từ năm 1996 - 2013) trình bày: có 07 hộ gia đình bị ảnh hưởng đất do sạt lở (trong đó có gia đình bà Ngô Thị Mão), do vùng đất đó nằm trong hành lang bảo vệ đê 42 nên các hộ đó không được xây dựng nhà để ở. Hàng năm, UBND xã đều rà soát, xem xét những hộ gia đình thuộc diện bị sạt lở để thực hiện theo quy định. Riêng trường hợp của gia đình bà Ngô Thị Mão do đã có đất ở (tự mua đất của ông Duyệt) nên UBND xã không đưa vào diện xem xét để cấp đất ở một vị trí khác. Toàn bộ những hộ đó (6/7 hộ) được cấp đất đều có thu tiền nhưng không đáng kể và có lập Phiếu thu. UBND xã không cấp đất đồng loạt cho các hộ, mà cấp rải rác. UBND xã có giao đất trên thực địa và có lập biên bản giao đất cho từng hộ (Biên bản giao đất đang lưu trữ tại UBND xã Hưng Nguyên Nam). UBND xã thu hồi đất của 07 hộ được giao tại hành lang đê 42 (có quyết định thu hồi) và giao cho Hội Nông dân sản xuất trồng màu.

- Ông Trần Văn Duyệt (nguyên là Chủ tịch UBND xã Hưng Lam từ năm 2016-2020) trình bày: trong thời gian làm chủ tịch UBND xã, ông có được giao thực hiện Kết luận 201/KL-UBND ngày 03/11/2016 và Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND huyện Hưng Nguyên. UBND xã đã họp và tìm cách giải quyết trường hợp của bà Ngô Thị Mão theo các hướng định hướng của kết luận là lấy 02 lô đất thuộc dự án của Sở Nông nghiệp (đợt 1) còn lại nằm tại vị trí trước cửa Đền Nhâm không có hộ dân nào bốc thăm để ở và 01 lô gần nghĩa trang. UBND xã có mời bà Mão đến làm việc nhưng công dân không nhất trí (cuộc làm việc chỉ trao đổi bằng miệng, không được lập thành biên bản) nên cũng chưa thực hiện được Kết luận 201/KL-UBND ngày

03/11/2016 và Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND huyện Hưng Nguyên.

4. Kết quả xác minh nguồn gốc và hiện trạng các thửa đất thừa liên quan đến gia đình bà Ngô Thị Mão

- Tại thửa đất mà gia đình bà Mão sử dụng trước những năm 1994: hồ sơ về đất đai không thể hiện thửa đất mà gia đình bà Mão đã ở trước những năm 1994 nhưng nguồn gốc thửa đất ở của gia đình bà Mão thuộc diện dôi lỡ, đã được UBND xã Hưng Lam, UBND xã Hưng Nguyên Nam và UBND huyện Hưng Nguyên thừa nhận tại các văn bản pháp lý (Biên bản giao đất ngày 23/10/1994; Kết luận thanh tra số 201/KL-UBND ngày 03/11/2016, Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1265/QĐ-UBND ngày 17/4/2026). Hiện nay, thửa đất đó không còn hiện trạng do đã bị sạt lở toàn bộ xuống sông.

- Đối với thửa đất được giao năm 1994: Căn cứ hồ sơ địa chính cho thấy: trước và sau khi giao cho 07 hộ dân, vùng đất này thể hiện là đất do UBND xã quản lý. Sau khi giao đất nhưng vùng ruộng hành lang bảo vệ đê không được xây dựng nhà ở, bà Ngô Thị Mão có sử dụng phần đất được giao để trồng hoa màu đến năm 2003. Từ năm 2004, UBND xã lấy đất cho ông Nguyễn Văn Hoa thuê làm xưởng cưa gỗ; phần diện tích còn lại khoán thầu cho ông Cao Văn Trí trồng hoa màu (có hợp đồng). Các hộ gia đình sử dụng từ đó đến nay. Thực tế gia đình bà Mão chưa từng được sử dụng thửa đất này vào mục đích đất ở.

IV. KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI:

- Ông Nguyễn Thanh Tâm và ông Hồ Đức Thành (người được bà Ngô Thị Mão uỷ quyền) tham gia đối thoại cơ bản thống nhất với kết quả kiểm tra, xác minh, kiến nghị hướng giải quyết của Đoàn xác minh liên ngành; kiến nghị UBND xã Hưng Nguyên Nam tổ chức thực hiện Kết luận 201/KL-UBND ngày 03/11/2016 và Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND huyện Hưng Nguyên để đảm bảo quyền lợi về đất ở cho bà Ngô Thị Mão.

- Đại diện lãnh đạo Thanh tra tỉnh (chủ trì buổi đối thoại), đại diện Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Hưng Nguyên Nam và các thành viên Đoàn xác minh liên ngành tham gia buổi đối thoại thống nhất với báo cáo của Đoàn xác minh.

V. KẾT LUẬN:

1. Bà Ngô Thị Mão khiếu nại UBND xã Hưng Lam (cũ) và UBND xã Xuân Lam (cũ) không thực hiện giao đất cho gia đình bà theo Kết luận thanh tra số 201/KL-UBND ngày 03/11/2016 và Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND huyện Hưng Nguyên (cũ), làm ảnh hưởng đến quyền lợi về đất đai của gia đình bà là khiếu nại đúng, bởi vì:

- Chính quyền địa phương qua các thời kỳ (UBND xã Hưng Lam và UBND xã Xuân Lam) không tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra số 201/KL-UBND và Quyết định số 1040/QĐ-UBND năm 2016 của UBND huyện Hưng Nguyên đã có hiệu lực pháp luật, trong đó giao UBND xã Hưng Lam: “Đối với

trường hợp của bà Ngô Thị Mão thống nhất hướng dẫn cho gia đình lập hồ sơ, thủ tục đổi đất, giao đất tại vùng quy hoạch xóm 3, liền kề với các hộ di dời theo dự án chống sạt lở và cấp GCNQSD đất cho gia đình theo quy định của pháp luật”, dẫn đến đơn thư khiếu nại kéo dài.

- Nhà nước chưa thực hiện giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp cho công dân (chưa giao đất ở cho bà Ngô Thị Mão). Thực tế xác minh cho thấy, thửa đất trước năm 1994 ngoài đê của bà Mão đã bị sạt lở toàn bộ xuống sông; thửa đất được cấp năm 1994 tại vùng đê 42 nằm trong hành lang bảo vệ đê, nên công dân không được xây dựng nhà ở. Từ đó đến nay công dân chưa được giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Cùng thời điểm dời lờ năm 1994: có 07 hộ gia đình bị ảnh hưởng thì 06/07 hộ đã được chính quyền giải quyết giao đất ở ổn định cuộc sống. Riêng gia đình bà Ngô Thị Mão chưa được giải quyết quyền lợi như các hộ cùng thời điểm nêu trên.

- Việc giao đất cho gia đình bà Ngô Thị Mão đã được UBND xã Hưng Lam thực hiện từ năm 1994 (căn cứ Biên bản giao đất ngày 23/10/1994) đến nay vẫn chưa dứt điểm, không phải là đối tượng thuộc diện di dời mới. Đây là vụ việc giải quyết tồn đọng lịch sử, do đó việc UBND xã Hưng Nguyên Nam áp dụng Quyết định số 590/QĐ-TTg và Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND (văn bản quy định cho đối tượng di dời mới) để ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) là chưa đúng bản chất vụ việc. Năm 1995, gia đình bà Mão nhận chuyển nhượng đất của ông Trần Trọng Duyệt và làm nhà ở ổn định cho đến nay, thửa đất này không liên quan đến quyền lợi thửa đất mà gia đình bà Mão đã ở vào những năm trước 1994.

2. Qua kiểm tra, xác minh cho thấy trong quá trình quản lý nhà nước, chính quyền địa phương đã giao một phần diện tích đất (trước đây giao cho 07 hộ dân vào năm 1994) cho hộ gia đình, cá nhân hợp đồng thuê để làm xưởng cưa gỗ từ năm 2004 là vi phạm khoản 3 Điều 37 Luật Đất đai 2003; tiếp tục thực hiện hợp đồng giao thầu năm 2015 là vi phạm khoản 3 Điều 59 Luật Đất đai 2013. Đến nay, các sai phạm trên vẫn chưa được xử lý.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND xã Hưng Nguyên Nam đối với khiếu nại của bà Ngô Thị Mão tại Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 là chưa đảm bảo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của Chủ tịch UBND xã Hưng Nguyên Nam về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Ngô Thị Mão, xóm 8, xã Hưng Nguyên Nam, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Giao Chủ tịch UBND xã Hưng Nguyên Nam tổ chức thực hiện các nội dung:

- Tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra số 201/KL-UBND ngày 03/11/2016 và Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND huyện Hưng Nguyên đối với trường hợp của bà Ngô Thị Mão theo quy định pháp luật; đảm bảo quyền lợi, công bằng với các hộ dân cùng thời điểm.

- Xử lý việc cho thuê đất trái quy định tại phần kết luận nêu trên.

- Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các tập thể, cá nhân liên quan trong việc giải quyết khiếu nại (lần đầu); công tác quản lý nhà nước về đất đai qua các thời kỳ; không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo Kết luận thanh tra số 201/KL-UBND và Quyết định số 1040/QĐ-UBND của UBND huyện Hưng Nguyên từ năm 2016, dẫn đến vụ việc kéo dài.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Chủ tịch UBND xã Hưng Nguyên Nam, bà Ngô Thị Mão và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Thanh tra Chính phủ;
 - Ban Tiếp công dân Trung ương;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Phó Chủ tịch Phùng Thành Vinh;
 - UBKT Tỉnh ủy, BNC Tỉnh ủy;
 - Chánh VP, PCVP.NC;
 - Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu VT, TD (Thg).
- 



Phùng Thành Vinh

H. NGUYÊN